TÒA ÁN N DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:107/2018/HS-PT
Ngày 08-5-2018

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Phan Văn Thuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án N dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án N dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Tòa án N dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn Q (Q T), sinh năm 1998, tại huyện C, tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: Ấp R, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Hà Kim T; tiền sự: 01 – Ngày 13-11-2016, bị Công an xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy", hiện chưa nộp phạt; tiền án: 01 – Ngày 27-4-2017, bị Tòa án N dân huyện P, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/11/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Âu Văn N không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 03-11-2017, Võ Thị Lan A gọi điện thoại cho Đỗ Văn Q mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp, Q đồng ý và kêu Lan A đưa tiền trước, Lan Ađưa cho Q 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Q đi bộ đến quán cà phê Đắng ở khu phố 5, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang gặp Đ mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp. Sau đó, Q mang ma túy về nhà nghỉ Minh S ở khu phố 10, thị trấn D phân ra thành 02 bịch, Q sử dụng 01 bịch, còn 01 bịch để bán cho Lan A. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Q gọi điện thoại kêu Âu Văn N đến nhà nghỉ Minh S nhờ chút việc, N mượn xe mô tô biển kiểm soát số 68M1 – 0361 của Ngô Thanh Schạy đến gặp Q, Q đưa cho N 01 bịch ma túy kêu đem đến trước nhà trọ Hữu L ở khu phố 5, thị trấn D giao cho Lan A, giao xong Q cho N ma túy sử dụng. N chạy xe đến trước nhà trọ Hữu Lộ không thấy Lan A nên điện thoại về báo cho Q biết, Q kêu N đem về nhà trọ Minh S đưa lại bịch ma túy cho Q. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q kêu N quay trở lại nhà nghỉ Hữu Lộc để giao ma túy cho Lan A, N chở Q đến trước nhà nghỉ Hữu Lộc gặp và giao cho Lan A bịch ma túy thì bị bắt quả tang.

Trước đó, vào khoảng 09 giờ ngày 02-11-2017, Q đi đến cà phê Đắng mua của Định 300.000 đồng ma túy tổng hợp về lấy một ít ra sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Lý Hoàng S nhắn tin cho Q mua 300.000 đồng ma túy, Q đồng ý và kêu S đến nhà nghỉ Minh S. S chạy xe đến nhà nghỉ Minh S và gọi điện thoại cho Q, Q lấy bịch ma túy còn lại bán cho S, S đưa cho Q cái điện thoại Iphone 4.

*Tang vật thu giữ:

- 01 bịch nylon màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 01cm x 02cm, bên trong có chưa những hạt tinh thể rắn, màu trắng trong suốt, không đồng nhất (bắt quả tang khi bán:

- 01 bịch nylon màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 01cm x 03cm, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn, màu trắng, trong suốt, không đồng nhất (thu giữ trên nón của Âu Văn N).

- 01 điện thoại di dộng hiệu Nokia màu đen, model N535, số Imei: 3553666/05/134099/1 (của Âu Văn N);

- 01 điện thoại di động hiệu Mibiistar màu trắng, số Imei: 35224202029724 (của Đỗ Văn Q);

- 01 xe mô tô hiệu Honda, màu trắng hồng, biển kiểm soát số 68M1 – 0361 (đã trao trả cho chủ sỡ hữu).

Tại Bản kết luận giám định số 681/KL – KTHS ngày 06-11-2017 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 1: Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trong lượng mẫu gửi giám định là 0,0876 gam.

- Gói 2: Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trong lượng mẫu gửi giám định là 0,1059 gam.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Tòa án N dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Q 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-11-2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên Âu Văn N 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, bị cáo Đỗ Văn Q kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định pháp luật. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng và 02 tình tiết giảm nhẹ, mức án 08 năm tù mà tòa cấp sơ thẩm xử là không nặng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới để xem xét. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định của bản án sơ thẩm:

Từ ngày 02/11/2017 đến ngày 03/11/2017, tại thị trấn D, huyện P, Đỗ Văn Q bán ma túy tổng hợp cho Võ Thị Lan A và Lý Hoàng S tổng cộng 02 lần, 02 bịch ma túy. Trong đó, Âu Văn N chở Q đi bán ma túy cho Lan A 01 lần bị bắt quả tang, ma túy thu giữ tổng trọng lượng 0,1935 gam, loại

Methamphetamine. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 ,sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, N thân của bị cáo, xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó theo quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên:

Do bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới và mức án mà Tòa cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là của căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về Điều luật áp dụng: Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Q hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tương ứng tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, tù có thời hạn được quy định tương ứng tại Điều 38 – Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn Q (Q Tề Thiên) 08 (tám) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam 03/11/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Trọng Hân

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- TAND huyện P;
- THA huyện P;
- VKSND huyện P;
- CQCSĐT huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu.